

**CTY CỔ PHẦN XÂY LẮP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
(MECOFOOD)**

Số: 56/MCF-TCHC.23

V/v: Giải trình lợi nhuận quý I/2023 biến động
giảm 30,60 % so với quý I/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2023

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh Quý I/2023 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý I/2023	Quý I/2022	Biến động (23/22)
Doanh thu thuần	69.239.883.831	118.021.614.544	-41,33%
Lợi nhuận trước thuế	2.140.937.054	3.077.209.736	-30,43%
Lợi nhuận sau thuế	1.712.049.643	2.466.873.329	-30,60%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (mã CK: MCF) xin giải trình về lợi nhuận quý I/2023 biến động giảm 30,60% so với cùng kỳ quý I/2022 là do:

- Ngành hàng lương thực:

+ Ngành hàng lương thực xuất khẩu: Trong quý I/2023 sản lượng tiêu thụ giảm 74,55% và doanh thu giảm 74,86% so với quý I/2022. Trong quý I/2023 ngành hàng lương thực xuất khẩu kinh doanh có hiệu quả nhưng không nhiều góp phần làm cho lợi nhuận chung toàn công ty giảm hơn so với cùng kỳ quý I/2022.

+ Ngành hàng lương thực nội địa: Sản lượng bán ra giảm 34,82% và doanh thu giảm 36,90% so với cùng kỳ quý I/2022. Nguyên nhân do tình hình kinh tế khó khăn các khách hàng sử dụng gạo để làm nguyên liệu chế biến thực phẩm nhanh như bún, bánh phở, mì, nui và các bếp ăn công nghiệp liên tục cắt giảm đơn hàng do sản phẩm làm ra tiêu thụ chậm, khách hàng yêu cầu chất lượng ngày càng cao. Tuy nhiên đây là ngành hàng mang lại hiệu quả chính cho Công ty trong quý I/2023.

- Ngành hàng cơ khí: Trong quý I/2023 doanh thu tăng 42,31% so với cùng kỳ quý I/2022. Ngành hàng Cơ khí có nhiều công trình đang thi công, tuy nhiên lực lượng công nhân mỏng, khách hàng yêu cầu thời gian hoàn thành công trình rất ngắn Công ty phải tìm nhiều giải pháp để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, bên cạnh đó giá vật tư nguyên vật liệu tăng trong khi hợp đồng đã ký trước đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của ngành hàng này. Trong quý I/2023 ngành hàng cơ khí kinh doanh không hiệu quả.

- Ngành hàng bao bì: Ngành hàng bao bì trong quý I/2023 sản lượng bán ra giảm 21,82% doanh thu giảm 21,23% so với cùng kỳ quý I/2022. Nguyên nhân giá nguyên liệu hạt nhựa liên tục tăng cao khó dự đoán, dự báo trong khi bao bì bán ra chịu sự cạnh tranh gay gắt về giá, việc điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm bao bì rất khó khăn và có thể làm mất đi khách hàng. Trong quý I/2023 ngành hàng bao bì kinh doanh không hiệu quả góp phần làm cho lợi nhuận chung của Công ty giảm hơn so với quý I/2022.

- Ngành hàng Bê tông tươi-VLXD: Trong quý I/2023 sản lượng bán ra giảm 44,83%, doanh thu giảm 41,69% so với cùng kỳ quý I/2022. Nguyên nhân do quý I/2023 rơi vào kỳ nghỉ tết Nguyên đán kéo dài các công trình khởi động lại rất chậm, 02 tháng đầu của quý I/2023 bê tông đồ cầm chừng sản lượng tiêu thụ rất thấp, khách hàng luôn yêu cầu thanh toán chậm, rủi ro về công nợ lớn, Công ty phải siết chặt công nợ nên sản lượng giảm

đi đáng kể. Trong quý I/2023 ngành hàng Bê tông tươi-VLXD kinh doanh không có hiệu quả góp phần làm cho lợi nhuận chung của Công ty giảm so với quý I/2022

Cụ thể số liệu theo bảng sau:

DVT: Tỷ đồng

TT	Mặt hàng	Quý I/2023	Quý I/2022	Biến động (23/22)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	3,7	2,6	42,31%
	b/ Giá vốn	3,644	2,641	37,98%
	c/ Lãi gộp	0,055	-0,041	-234,15%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	1,49	-1,58	194,08%
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	253	994	-74,55%
	b/ Doanh thu	4,531	18,025	-74,86%
	c/ Giá vốn	3,652	15,205	-75,98%
	d/ Lãi gộp	0,879	2,82	-68,83%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	19,40	15,64	24,04%
3	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	3.942	6.048	-34,82%
	b/ Doanh thu	47,794	75,748	-36,90%
	c/ Giá vốn	40,427	64,364	-37,19%
	d/ Lãi gộp	7,366	11,385	-35,30%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	15,41	15,03	2,54%
4	Bao bì			
	a/ Số lượng (nghìn chiếc)	749	958	-21,82%
	b/ Doanh thu	3,487	4,427	-21,23%
	c/ Giá vốn	3,246	3,809	-14,78%
	d/ Lãi gộp	0,241	0,618	-61,00%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	6,91	13,96	-50,49%
5	Bê tông - VLXD			
	a/ Số lượng (m ³)	7.125	12.915	-44,83%
	b/ Doanh thu	9,599	16,461	-41,69%
	c/ Giá vốn	9,199	15,124	-39,18%
	d/ Lãi gộp	0,400	1,336	-70,06%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	4,17	6,81	-38,77%

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong Quý I/2023 giảm hơn so với Quý I/2022.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu : MC/TCHC/CK

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trường Sơn